**MÔN TIẾNG VIỆT .TIẾT 148,149**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài : LÀNG EM (T1+2)**

**Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập; biết đặt câu để phân biệt hai từ trái nghĩa;

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quý quê hương; góp phần làm cho làng quê, xóm phố thêm đẹp; vui sướng trước sự đổi thay của quê hương.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem một số bức tranh về làng quê- GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới: Tiếp tục chủ điểm Đồng quê yêu dấu, hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài Làng em của tác giả Bùi Hoàng Tám. Đọc bài thơ, các em sẽ thấy được sự thay đổi của nông thôn ngày nay so với nông thôn xưa. | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.+ Phát triển năng lực văn học: + Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (5 khổ)+ Khổ 1: Từ đầu đến *lưỡi liểm*.+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lao xao*.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sang ngang*.+ Khổ 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten* - Luyện đọc câu: Buổi sáng mặt trời mọc/Trên nóc ngôi nhà cao/Để những đêm trăng lặn/Làm mặt trăng lao xao.//*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Làng quê của bạn nhỏ ở đâu? Hình dáng ngôi làng có gì đặc biệt?+ Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia? + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào? + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài thơ là lời bạn nhỏ giới thiệu ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại của mình. Bài thơ cũng bày tỏ cảm xúc vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm; hình dáng ngôi làng mềm mại như dáng lúa/cong cong như hình lưỡi liềm + Làng quê đã có rất nhiều thay đổi: có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang.+ Ngôi trường mới củabạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát. + Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúccủa bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Tìm được từ trái nghĩa trong dòng thơ.+ Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| ***1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong câu thơ:****“Những con đường lầy lội /*  *Giờ đã rộng thênh thang”.*- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:***Icon  Description automatically generated- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc:+ GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ – HS chia thành các đội, thi tiếp sức ghép nhanh, ghép đúng các thẻ thành 3 cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.+ “Xì điện”: HS1 đọc một từ bất kì, chỉ định HS 2 đọc từ có nghĩa trái ngượcvới từ đó.+GV chiếu bài làm của HS lên bảng – HS báo cáo kết quả.- GV mời nhóm trình bày.- GV mời nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, ***3. Đặt câu phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập 2.*** (GV chiếu bài của HS lên bảng các câu HS đọc.)– Cả lớp nêu ý kiến; GV nhận xét (về cấu tạo câu, nội dung câu, việc dùng từ – đặc biệt là từ có nghĩa trái ngược nhau,...). Với mỗi cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày:Từ có nghĩa trái ngược với rộng là hẹp, chật hẹp, nhỏ, bé, ...- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về hoạt động của em trong ngày khai giảng.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình: + lặng lẽ – ồn ào;  + mọc – lặn ; + khang trang – lụp xụp.– Một số HS đọc câu mình đã đặt. HS có thể đặt thành 2 câu hoặc 1 câu. VD:+ Mặt Trời lặn, luỹ tre làng chìm trong bỏng chiều.+ Mặt Trời mọc, cả ngôi làng bừng sáng.+ Những ngôi nhà lụp xụp xưa kia giờ đây đã được thay thế bằng những ngôinhà cao tầng khang trang, rộng rãi. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video cảnh một só làng xóm xưa và hiện nay. + GV nêu câu hỏi trong cảnh làng xóm hiện nay em thấy có gì khác so với trước đây.+ Em có cảm nhận gì?- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................